

Số: 229/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018, giữa:

** Người yêu cầu:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: số 17 lô P, đường P, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: số 27/36/59/19 đường B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Công Kh, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: số 89/16 Lô J đường P, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

** Người yêu cầu:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: số 17 lô P, đường P, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: số 27/36/59/19 đường B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Công Kh, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: số 89/16 Lô J đường P, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Công Kh thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Công Kh thỏa thuận giao trẻ Huỳnh Bảo Kh, sinh ngày 14/10/2013 cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Công Kh tự trình bày không có.

Ngoài ra, ông Kh và bà T không còn yêu cầu gì khác.

4/ Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Công Kh tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Kh và bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0028851 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận bà T, ông Kh đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 16/01/2017 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Công Kh không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú

